| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SA ĐÉC**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2023/QĐST-KDTM | *S, ngày 09 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2022/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S1.

Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, Tp ..

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Lương Trúc M- Chức vụ: Phó giám đốc kiêm trưởng phòng giao dịch S.

Địa chỉ: A- A5- A N, phường B, Tp ., Đồng Tháp (Quyết định ủy quyền ngày 27/12/2021).

*Bị đơn*: Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: Số A T, khóm B, phường A, Tp ., Đồng Tháp.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Đồng Thị Mai H- Chức vụ: Giám đốc.

(Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 10/8/2022).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số A T, khóm B, phường A, Tp ., Đồng Tháp.

2. Bà Đồng Thị Mai H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 1, khóm H, phường B, Tp ., Đồng Tháp.

3. Anh Phạm Lê T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: D T, khóm C, phường A, Tp ., Đồng Tháp.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1989.
5. Anh Huỳnh Long G, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 269A Trần Hưng Đạo, khóm 3, phường 1, Tp. Sa Đéc, Đồng Tháp

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T1 đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền nợ gốc 2.100.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 22.877.778 đồng. Tổng cộng, vốn và lãi là 2.122.877.778 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi từ ngày 28/5/2022 cho đến khi công ty TNHH T1 trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD2009100349 ngày 31/3/2020; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/LD2009100349 ngày 31/3/2021; hợp đồng tín dụng số 202126247031 ngày 20/9/2021.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP S1 có đơn yêu cầu thi hành án mà công ty TNHH T1 chưa thanh toán số tiền trên thì ông Nguyễn Thanh S và bà Đồng Thị Mai H có trách nhiệm liên đới cùng công ty TNHH T1 thanh toán toàn bộ khoản vay trên theo các hợp đồng thế chấp số 17114000134A ngày 16/12/2019, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/1711400134A ngày 31/3/2020 và thỏa thuận số 02/1711400134A ngày 21/9/2021.

Trường hợp, công ty TNHH T1**,** ông S, bà H không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP S1 thì Ngân hàng TMCP S1 được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 17114000134A ngày 16/12/2019, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/1711400134A ngày 31/3/2020 và thỏa thuận số 02/1711400134A ngày 21/9/2021.

Trường hợp, **công ty T1**, ông S, bà H thanh toán nợ xong cho Ngân hàng mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi thi hành án thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại toàn bộ tài sản thế chấp cho ông S, bà H theo hợp đồng thế chấp số 17114000134A ngày 16/12/2019, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/1711400134A ngày 31/3/2020 và thỏa thuận số 02/1711400134A ngày 21/9/2021.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận.

Công ty TNHH T1, ông S, bà H tự nguyện nộp 37.228.800 đồng án phí KDTM sơ thẩm. Ông Nguyễn Thanh S, bà Đồng Thị Mai H được miễn nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (do ông S, bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng

án phí là phù hợp theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326). Do đó, công ty TNHH T1, ông S, bà H liên đới nộp 24.819.200 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001153 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ:

Ngân hàng TMCP S1 tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ số tiền 100.000 đồng (Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
-Đương sự;
-VKS nhân dân Tp. Sa Đéc;
Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

-

**(Đã ký tên, đóng dấu)**

**Nguyễn Thị K**iều